

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Trang
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TNHH VIỆT HUY**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Trang
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Trang

Mã SV: 1412401190

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH
Việt Huy.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán hàng hóa tại đơn vị thực tập;
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hóa nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ **Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán hàng hóa năm 2017 tại Công ty TNHH Việt Huy.**

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- ✓ **Công ty TNHH Việt Huy.**

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 Tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Trang

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Trang Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ; Mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2017). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2019
Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 . Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa.....	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa.....	5
1.1.5.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho.....	5
1.1.5.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho.....	6
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	8
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song	8
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	9
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư	11
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	12
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	12
1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	16
1.3. Kế toán giảm giá dự phòng hàng tồn kho	17
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	19
1.4.1. Hình thức Nhật ký chung.....	19
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	20
1.4.3. Hình thức chứng từ ghi sổ.....	21
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy tính	22

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT HUY	24
2.1 . Quá trình ra đời và sự phát triển của Công ty TNHH Việt Huy	24
2.1.1. Lịch sử hình thành và qua trình phát triển của Công ty TNHH Việt Huy.	24
2.1.2 . Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Việt Huy.	25
2.1.3 . Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty.....	27
2.1.3.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán	27
2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Việt Huy	28
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.....	29
2.2.1. Đặc điểm hàng hóa của Công ty TNHH Việt Huy.....	29
2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy	31
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy	50
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT HUY	55
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.	55
3.1.1. Ưu điểm.....	55
3.1.2 Nhược điểm.....	57
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.	57
3.2.1 Hoàn thiện về việc hiện đại hóa công tác kế toán	58
3.2.2 Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa.....	62
3.2.3 Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	63
KẾT LUẬN	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	69

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	9
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	10
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư.....	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên....	15
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	20
Nhật ký - Sổ Cái.....	21
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán.....	21
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	22
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty TNHH Việt Huy.....	25
Sơ đồ 2.2: Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Việt Huy.....	27
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.....	29
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Việt Huy.....	31
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng hóa của Công ty TNHH Việt Huy	50

DANH MỤC BẢNG

Biểu số 2.1: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001115	33
Biểu số 2.2: Phiếu nhập kho Số 564	34
Biểu số 2.3: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001220	36
Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho số 572.....	37
Biểu số 2.5: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000518	40
Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số 824	41
Biểu số 2.7: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000519	43
Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho số 826	44
Biểu số 2.9: Thẻ kho tháng 12/2017	45
Biểu số 2.10: Thẻ kho tháng 12/2017	46
Biểu số 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa T12/2017	47
Biểu số 2.12: Sổ chi tiết hàng hóa T12/2017	48
Biểu số 2.13: Trích bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa T12/2017	49
Biểu số 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung T12/2017	53
Biểu số 2.15: Trích sổ cái TK156 T12/2017	54
Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa.....	63
Biểu số 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho	66

LỜI MỞ ĐẦU

Hàng hóa là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là trong doanh nghiệp thương mại. Hàng hóa là công cụ để vận hành các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Chất lượng hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Vì thế việc sử dụng hiệu quả hàng hóa là vô cùng quan trọng. Hàng hóa trong doanh nghiệp rất đa dạng về chủng loại nên yêu cầu phải có điều kiện bảo quản tốt và thận trọng.

Chính vì những lý do trên mà công tác quản lý và hạch toán hàng hóa là cần thiết trong mỗi công ty. Khi hàng hóa được quản lý tốt sẽ góp phần xác định được chiến lược kinh doanh cho công ty làm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho công ty. Vì vậy quá trình thu mua, bảo quản, sử dụng, hạch toán hàng hóa có ý nghĩa rất quan trọng.

Xuất phát từ những lý do trên, với những kiến thức đã học ở trường và thời gian thực tập tại Công ty TNHH Việt Huy, em đi sâu nghiên cứu đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy”**.

Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.

Chương III: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.

Do đây là lần đầu tiếp xúc với công việc thực tế liên quan đến nghiệp vụ kế toán cho nên em còn nhiều hạn chế và không tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình tìm hiểu, trình bày và đánh giá về Công ty TNHH Việt Huy nên em rất mong nhận được sự giúp đỡ, đóng góp của các thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019
Sinh viên

Nguyễn Thị Trang

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong nghiệp vừa và nhỏ.

Có thể nói, hàng hóa vô cùng quan trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt đối với những doanh nghiệp thương mại. Hàng hóa là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong công ty và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản lưu động của công ty. Việc quản lý và sử dụng có hiệu quả hàng hóa có ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng hóa có đảm bảo quy cách, chủng loại thì hoạt động kinh doanh mới đạt yêu cầu, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý hàng hóa. Nó góp phần kiểm soát, tránh thất thoát, lãng phí hàng hóa ở tất cả các khâu dự trữ, sử dụng, thu hồi ... ngoài ra còn đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời, đồng bộ cho hoạt động kinh doanh. Kế toán hàng hóa giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình hàng hóa tồn kho để chỉ đạo tiến độ sản xuất, kinh doanh. Hạch toán hàng hóa phải đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ tình hình thu mua, nhập xuất dự trữ hàng hóa.

Vì vậy, cần thiết phải tổ chức hạch toán hàng hóa trong doanh nghiệp và có làm tốt điều này mới tạo tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu lợi nhuận.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa

Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm của doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (bán buôn, bán lẻ).

Giá gốc hàng hóa mua vào bao gồm: Giá mua, chi phí thu mua (vận chuyển, bốc xếp, bảo quản từ nơi mua về kho của doanh nghiệp, chi phí bảo

hiếm...), các loại thuế, các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán ... được trừ khỏi chi phí mua hàng.

1.1.2.2 Đặc điểm của hàng hóa

Hàng hóa rất đa dạng và phong phú, có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa. Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu của thị trường.

Quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Hoạt động mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Hoạt động bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc lưu thông hàng hóa, là quá trình vận động từ vốn hàng hóa sang tiền tệ.

- Hoạt động bảo quản và dự trữ hàng hóa: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường liên tục doanh nghiệp cần phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hàng hóa.

1.1.2.3 Vai trò của hàng hóa

Trong doanh nghiệp hàng hóa thuộc bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó cần phải được theo dõi, quản lý thường xuyên.

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua bán đến dự trữ trên tất cả các mặt từ số lượng, chất lượng, giá cả, chủng loại là thực sự cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí, xác định giá vốn, giá bán. Giúp tăng lợi nhuận, doanh thu cho doanh nghiệp.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng

hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Để thực hiện tổ chức kế toán hàng hóa doanh nghiệp cần quán triệt tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hợp lý, khoa học công tác kế toán ở doanh nghiệp
- Vận dụng đúng hệ thống tài khoản, đúng pháp luật, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện tại.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán trong nội bộ doanh nghiệp.

1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất và đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng lại phân ra các nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng.

- ❖ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất gồm:
 - Ngành nông sản
 - Ngành lâm sản
 - Ngành thủy sản
- ❖ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ tiêu dùng gồm:
 - Hàng kim loại
 - Hàng dệt may
 - Hàng điện khí điện mát
 - Hàng gốm sứ, mây tre đan
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
- ❖ Phân loại theo phương pháp vận động của hàng hóa gồm:
 - Hàng hóa chuyển qua kho
 - Hàng hóa chuyển giao bán thẳng
- ❖ Phân loại theo khâu lưu thông gồm:
 - Hàng hóa bán lẻ
 - Hàng hóa bán buôn

Việc phân loại hàng hóa là cần thiết và hết sức quan trọng. Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh.

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa

1.1.5.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho.

Giá của hàng nhập kho được tính theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, công thức tính giá nhập kho được tính như sau (giá nhập kho được tính theo giá thực tế hay còn gọi là giá gốc):

➤ Đối với hàng hóa mua ngoài

Giá thực tế hàng hóa nhập kho	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Các khoản thuế không hoàn lại	+	Chi phí vận chuyển, bốc dỡ	-	Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua (nếu có)
-------------------------------	---	--------------------------	---	-------------------------------	---	----------------------------	---	---

- Giá trị hàng hóa: là số tiền doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính giá thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng:

+ Những doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo *phương pháp khấu trừ* thì giá gốc không bao gồm thuế GTGT.

+ Những doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo *phương pháp trực tiếp* thì giá gốc bao gồm cả thuế GTGT.

- Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, Thuế TTĐB, Thuế GTGT (không được khấu trừ).

- Các chi phí liên quan: bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho bãi, bảo hiểm mua hàng, dịch vụ phí...

- Các khoản giảm trừ: Chiết khấu thương mại là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng theo thỏa thuận.

- Giảm giá hàng mua là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém chất lượng, sai quy cách khoản này được ghi giảm giá hàng bán.

➤ **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để} \\ \text{gia công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công, chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

➤ **Đối với hàng hoá thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho đem} \\ \text{thuê ngoài gia} \\ \text{công, chế} \\ \text{biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc xếp} \\ \text{đem đi gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array}$$

- Hàng hóa được biểu tặng: giá nhập kho là hóa thực tế được xác định theo thời giá thị trường.

1.1.5.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho

a. Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \end{array}$$

* Đơn giá bình quân được xác định theo hai cách:

• Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ (Bình quân gia quyền cuối kỳ)

Là phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kỳ trên cơ sở tính giá bình quân cả kỳ kinh doanh:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất kho} \\ \text{bình quân gia} \\ \text{quyền cả kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ} \end{array}}$$

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm chỉ cần thực hiện một lần vào cuối kỳ.

+ Nhược điểm: Độ chính xác không cao, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các vận hành khác, không đáp ứng được nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh.

• Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập (Bình quân liên hoàn)

Trị giá vốn của hàng hóa xuất tính theo giá bình quân của lần nhập trước đó với nghiệp vụ xuất. Như vậy sau mỗi lần nhập kho phải tính lại giá bình quân của đơn vị hàng hóa trong kho làm cơ sở để tính giá hàng xuất kho cho lần nhập sau đó.

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa vật tư tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}$$

+ Ưu điểm: Khắc phục được hạn chế của phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

+ Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn sức.

Phương pháp này được áp dụng ở doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, lưu lượng xuất nhập ít. Đặc biệt áp dụng trong kế toán máy.

b. Phương pháp FIFO (Nhập trước - Xuất trước)

Theo phương pháp này doanh nghiệp nhập mua lô hàng nào trước thì sẽ xuất theo đơn giá trước đó sau đó mới xuất theo giá của từng lần nhập theo trong. Bởi vậy số tồn kho cuối kỳ của hàng tồn kho sẽ giá là trị nhập kỳ lần. Được áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần được theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng nhập.

+ Ưu điểm: Có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép. Trị giá vốn của hàng xuất kho sẽ tương đối sát với giá trị trường lúc đó, giúp chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

+ Nhược điểm: Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

c. Phương pháp tính giá theo giá đích danh

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính. Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu.

+ Ưu điểm: Tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực.

+ Nhược điểm: Đòi hỏi điều kiện khắt khe, những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới áp dụng được phương pháp này.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Doanh nghiệp có thể chọn lựa một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- ❖ Phương pháp thẻ song song.
- ❖ Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- ❖ Phương pháp sổ số dư.

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song

Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng nghiệp vụ nhập, xuất, phát sinh không thường xuyên. Phương pháp này được áp dụng phổ biến tại các doanh nghiệp.

-Nguyên tắc hạch toán

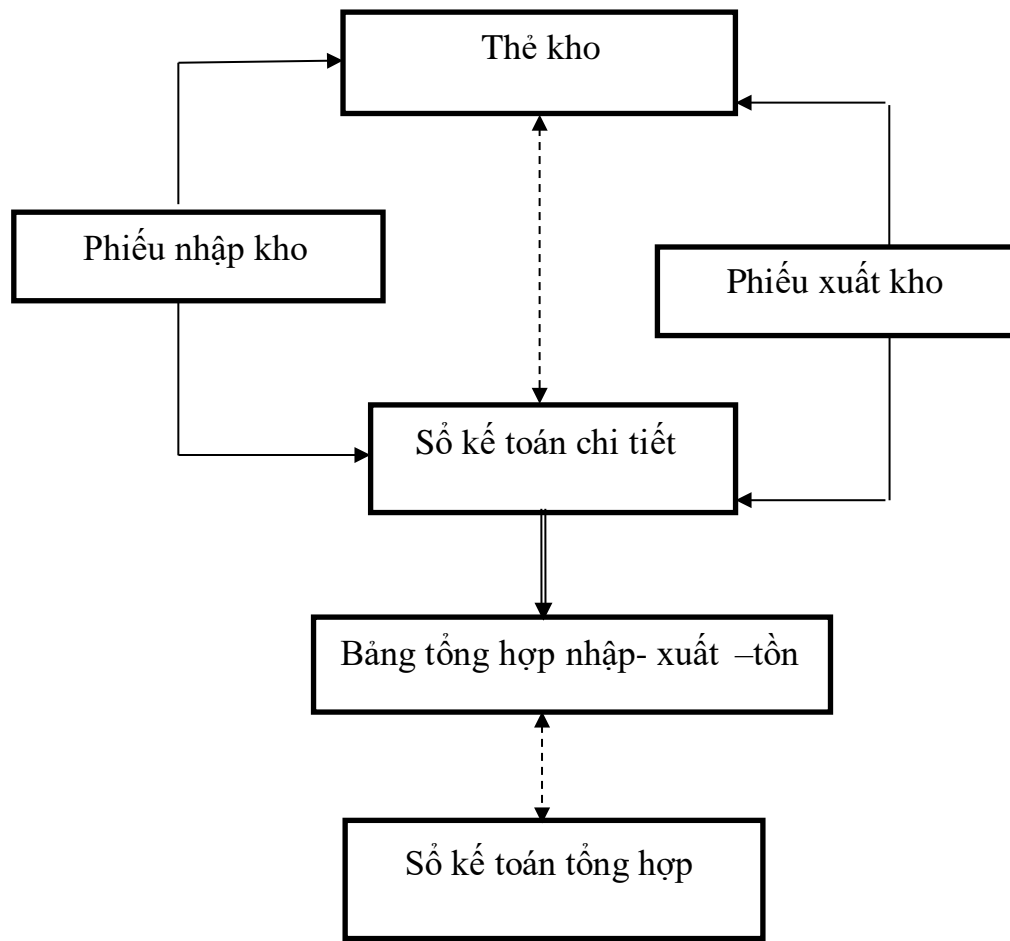
+ Ở kho: Việc ghi chép tình hình xuất nhập tồn hàng ngày do thủ kho tiến hành ghi chép trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư để ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị.

-Trình tự ghi chép

+Ở kho: Khi nhận được các chứng từ nhập xuất NVL, hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho tính ra số tồn kho ghi luôn vào thẻ kho. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ số liệu cho phòng kế toán. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu kiểm tra số tồn kho trên thẻ kho với số vật liệu thực tế tồn kho.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ, thẻ kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất do thủ kho gửi lên sau khi đã được kiểm tra hoàn chỉnh và đầy đủ. Cuối tháng, sau khi xác định được giá trị hàng hoá nhập, xuất, tồn kế toán mới tiến hành ghi sổ, thẻ chi tiết theo chỉ tiêu giá trị.



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

- Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số lượng, đảm bảo độ tin cậy cao của số liệu, có khả năng cung cấp thông tin nhanh.

+ Nhược điểm: Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt với doanh nghiệp lớn có nhiều chủng loại hàng hóa), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu giữa kế toán và thủ kho.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày. Phương pháp này ít khi được áp dụng trong thực tế.

-Nguyên tắc hạch toán

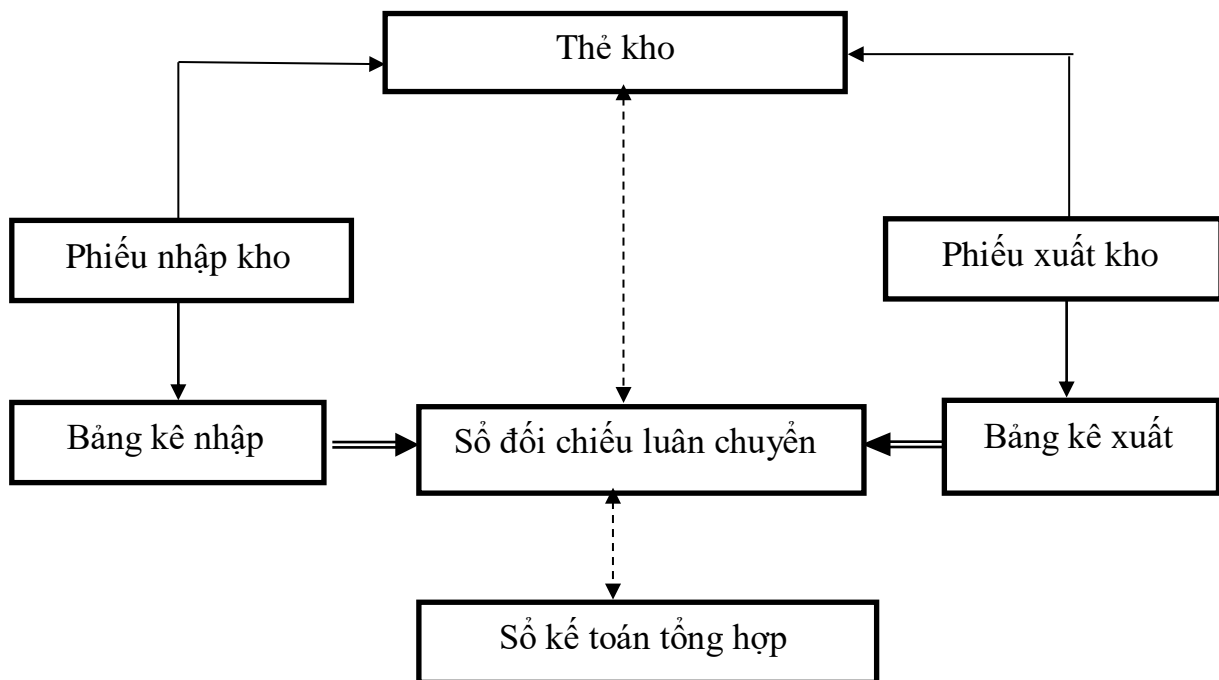
+ Ở kho: Việc ghi chép ở thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho và chỉ ghi chép về tình hình biến động của vật liệu về mặt số lượng.

+ Ở phòng kế toán: Sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tổng hợp về số lượng và giá trị của từng loại vật liệu nhập xuất tồn trong tháng.

-Trình tự ghi chép

+ Ở kho: theo phương pháp này thì việc ghi chép của thủ kho cũng được tiến hành trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư ở từng kho. Sổ được mở cho cả năm nhưng mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán phải lập bảng kê nhập xuất, tồn trên cơ sở các chứng từ được thủ kho gửi lên. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho.



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

- Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối kỳ
 <-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

+ Ưu điểm: Khối lượng phạm vi của ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi vào cuối tháng.

+ Nhược điểm: Do chỉ ghi vào cuối tháng nên khối lượng ghi chép dồn vào cuối tháng quá nhiều và ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán.

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Thích hợp với các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý.

-Nguyên tắc hạch toán

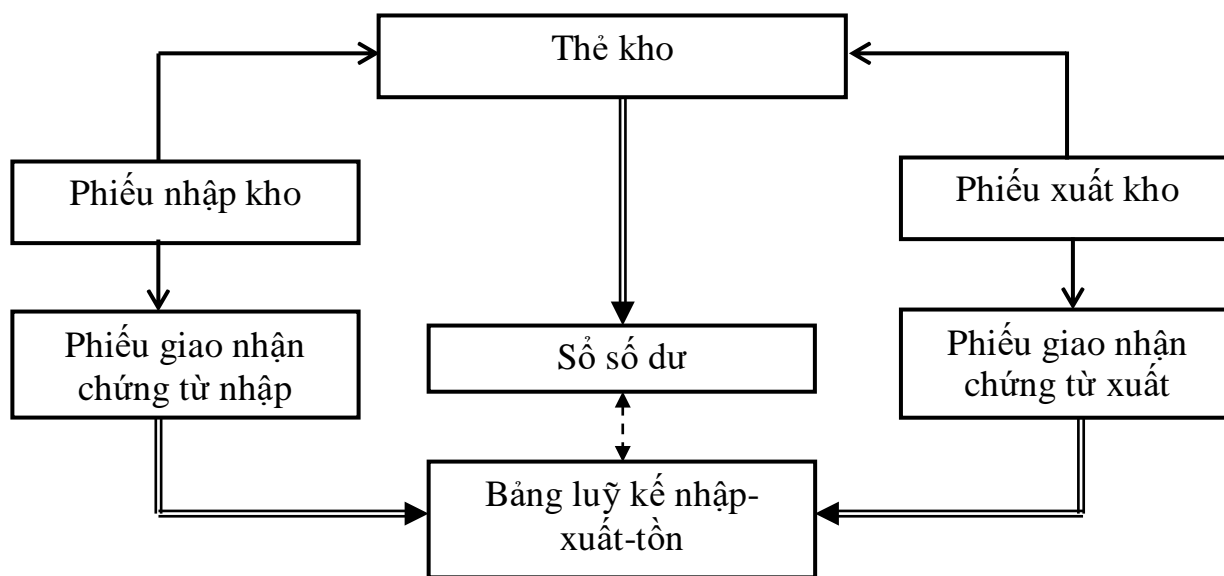
+ Ở kho: thủ kho chỉ theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu theo chỉ tiêu số lượng.

+ Ở phòng kế toán: theo dõi tình hình xuất vật liệu theo từng nhóm, từng loại vật liệu theo chỉ tiêu giá trị.

-Trình tự ghi chép

+ Ở kho: Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại từng chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu chứng từ của từng loại tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một lần, phiếu xuất kho một lần, phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất giao cho kế toán. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào các thẻ kho đã được kiểm tra, ghi sổ dư xong chuyển giao cho phòng kế toán tình thành tiền.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán định kỳ xuống kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập, xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng dồn số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất, tồn kho. Đối chiếu số liệu bảng kê với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp số số dư

Ghi chú:
 —————> Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

+ Ưu điểm: Tránh được sự ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, giảm bớt khối lượng ghi chép kế toán, công việc tiến hành đều trong tháng.

+ Nhược điểm: do kế toán chỉ ghi theo mặt giá trị nên khi muốn xem tình hình tăng giảm số lượng thì phải liên hệ với thủ kho mất nhiều thời gian. Hơn nữa việc kiểm tra phát hiện sai sót nhầm lẫn giữa thủ kho và kế toán gặp khó khăn.

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kê khai thường xuyên.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (xây dựng, lắp ráp,...) và các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng kỹ thuật, có chất lượng cao...

- Phương pháp này theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình nhập-xuất-tồn của hàng tồn kho góp phần điều chỉnh nhanh chóng kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có thể đánh giá xác định về số

lượng và giá trị của hàng tồn kho vào bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hoá nhập} & - & \text{hóa xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

• **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư, ...
-

• **Tài khoản sử dụng: 156-Hàng hóa**

Tài khoản 156 dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng - giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại kho, quầy hàng, hàng hóa, bất động sản.

- **Kết cấu tài khoản 156**

• **Bên Nợ:**

- Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)

- Chi phí thu mua hàng hóa
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

• **Bên Có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ

- Chiết khấu thương mại mua được hưởng
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Trị giá hàng hóa bất động sản đang bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

- **Số dư bên Nợ:**

+Trị giá mua hàng hóa tồn kho

+Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

• **Tài khoản 156-Hàng hoá có 3 tài khoản cấp 2:**

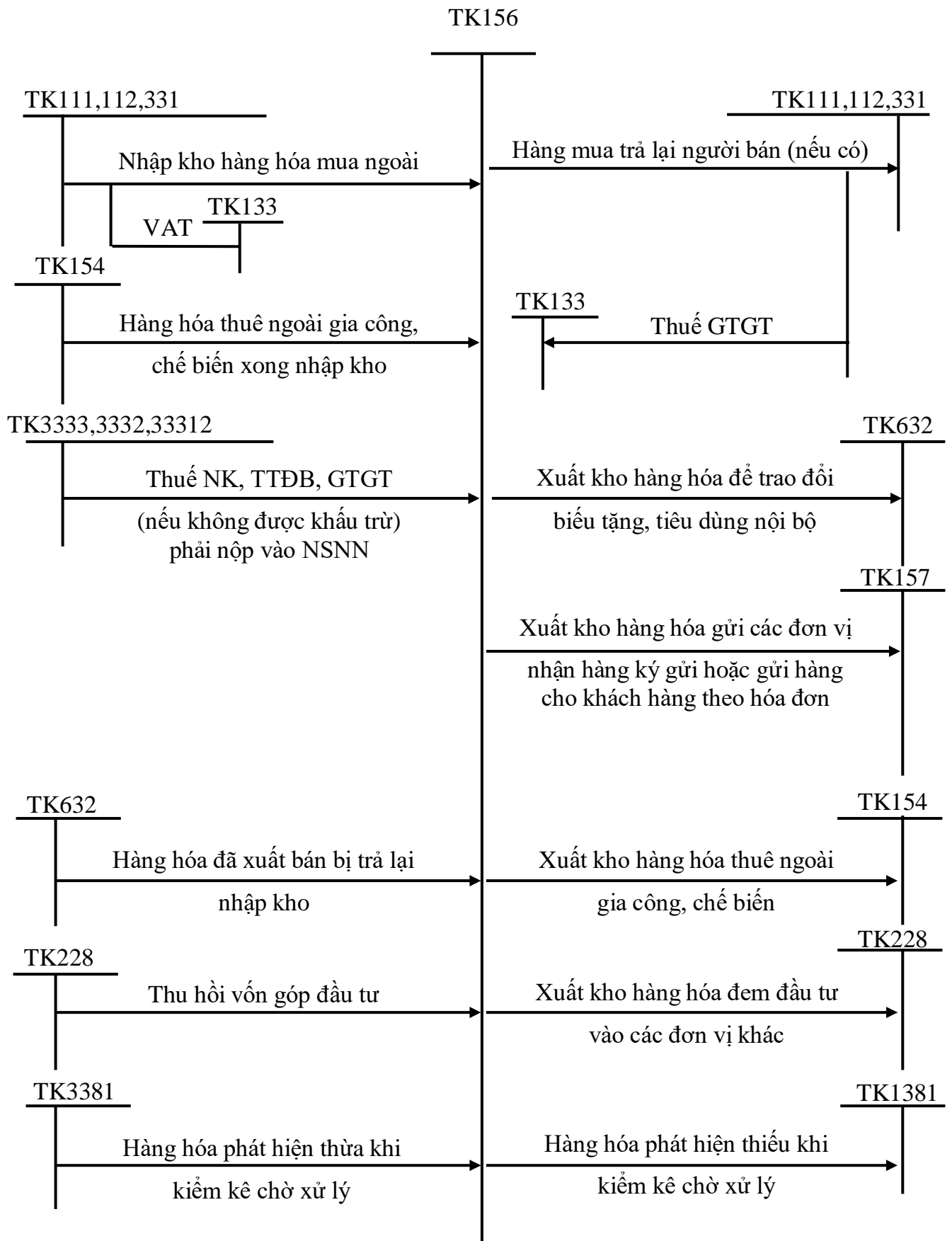
✓ *Tài khoản 1561* - Giá mua hàng hoá: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hoá mua vào nhập kho.

✓ *Tài khoản 1562* - Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan đến số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về kho doanh nghiệp, các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

✓ *Tài khoản 1567* – Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

❖ **Phương pháp hạch toán:**

Phương pháp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị thấp, số lượng lớn nhiều chủng loại, và các đơn vị sản xuất ra một mặt hàng nào đó.

Khi mua hàng hóa căn cứ vào hóa đơn mua hàng, hóa đơn vận chuyển phiếu nhập kho, thông báo thuế nhập khẩu phải nộp để ghi nhận giá gốc mua hàng vào tài khoản 611. Khi xuất sử dụng hoặc xuất bán chỉ ghi một lần vào cuối kỳ kế toán căn cứ vào kết quả kiểm kê.

Công thức tính trị giá hàng hóa:

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Tổng trị giá} \\ \text{hàng nhập} \\ \text{kho trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} \end{array}$$

- **Chứng từ sử dụng:** Tương tự như phương pháp kê khai thường xuyên, tuy nhiên đến cuối kỳ kế toán mới nhận chứng từ nhập xuất hàng hóa từ thủ kho, kiểm tra và phân loại chứng từ theo từng loại, ghi giá hạch toán.

- Tài khoản sử dụng: TK611-Mua hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật liệu, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê).

- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại,...

Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê).

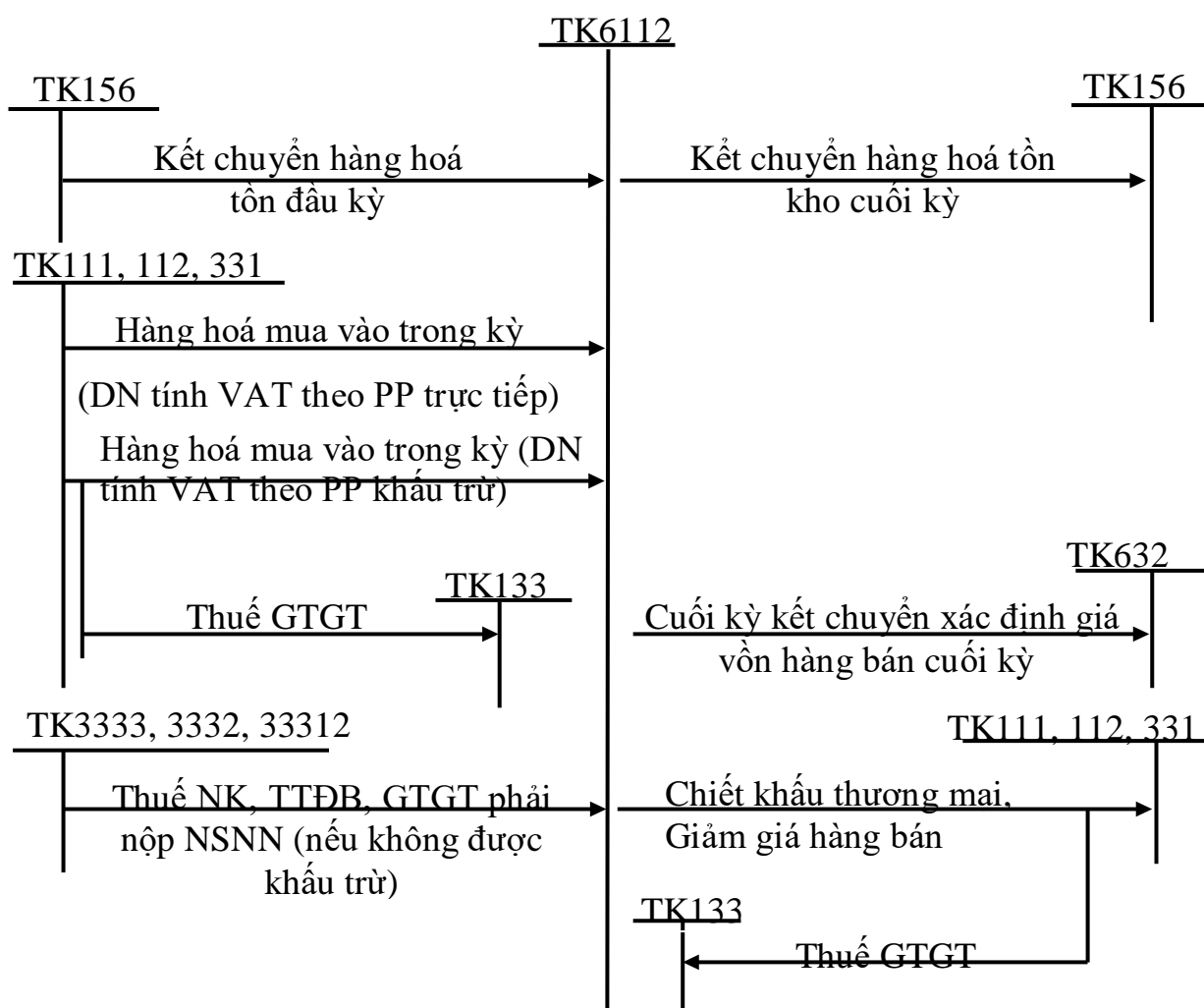
- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ).

- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ, chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 6111 – “Mua nguyên vật liệu”

+ Tài khoản 6112 – “Mua hàng hóa”



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán giảm giá dự phòng hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho = giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường – chi phí ước tính để hàn thành sản phẩm và chi phí cần thiết cho việc bán chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập BCTC, việc lập dự phòng phải tính theo từng loại hàng hoá.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá hàng hoá} = \text{Lượng hàng hoá thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left(\text{Giá gốc hàng hoá tồn kho theo sổ kế toán} - \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hoá tồn kho} \right)$$

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản

Tài khoản 229 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng tổn thất tài sản, TK229 có 4 tài khoản cấp 2:

TK2291: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

TK2292: Dự phòng tổn thất vào đơn vị khác

TK2293: Dự phòng phải thu khó đòi

TK2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Kết cấu tài khoản 229:

Bên Nợ	Bên Có
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập trích kỳ trước chưa sử dụng hết. - Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã lập trích.	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC.

- Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

❖ Phương pháp hạch toán

+ Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

+ Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (được bù đắp bằng dự phòng).

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng).

Có các TK 152, 153, 155, 156.

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong mỗi hình thức kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu mẫu số, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của kế toán,... lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo quy định của hình thức kế toán đó, gồm: các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

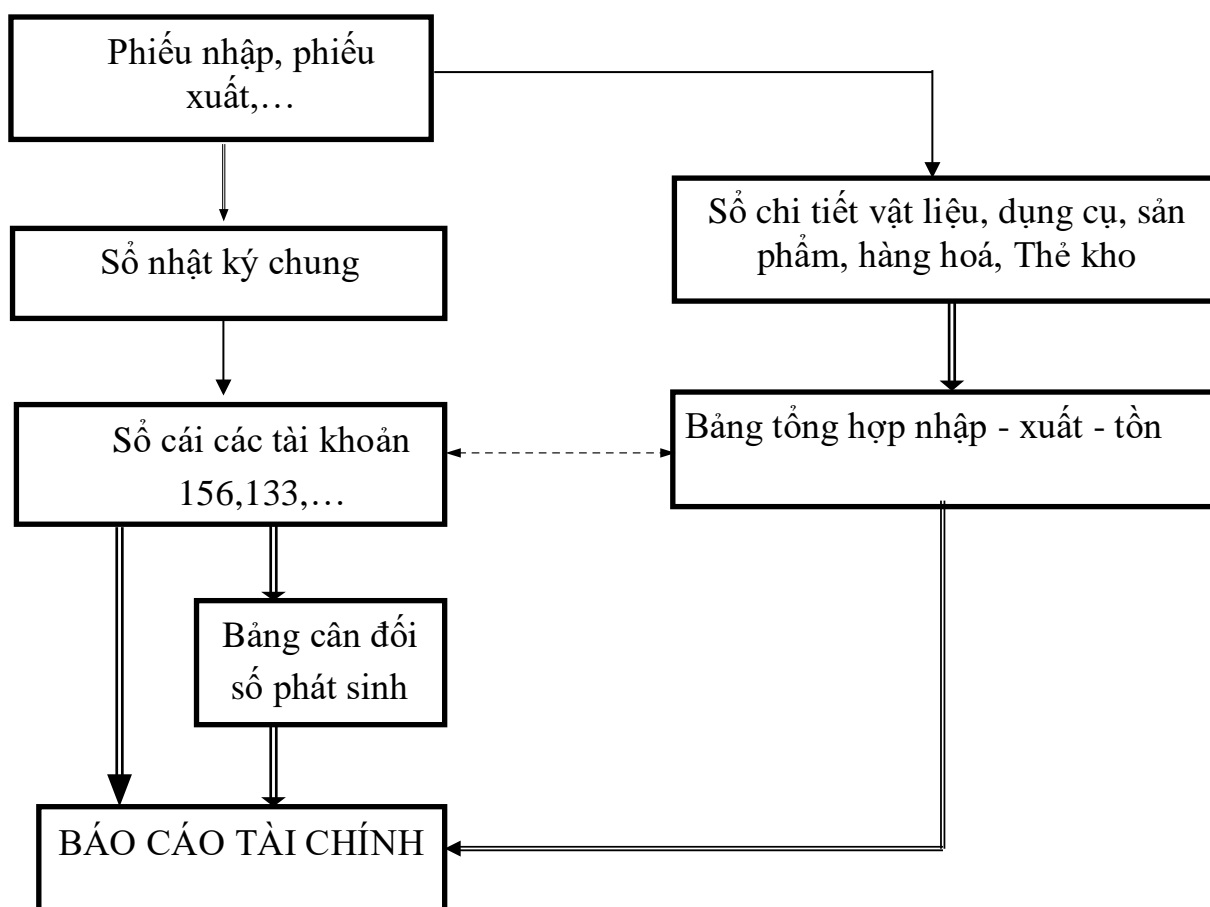
Các hình thức ghi sổ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính (4 hình thức):

1.4.1. Hình thức Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi sổ Nhật ký chung, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Đây là hình thức được sử dụng phổ biến nhất hiện nay.

Hình thức Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối kỳ

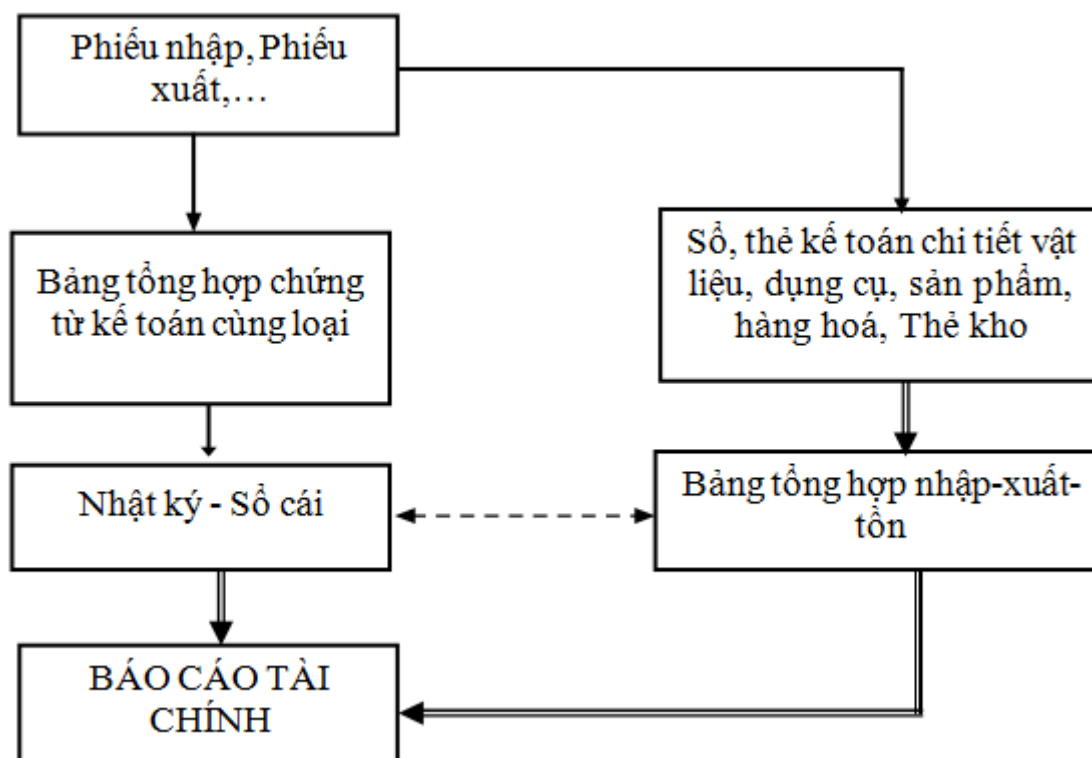
<-----> Đối chiếu, kiểm tra

1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ kế toán:

- Nhật ký – Sổ cái
- Các sổ, thẻ chi tiết



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối kỳ
 <- - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

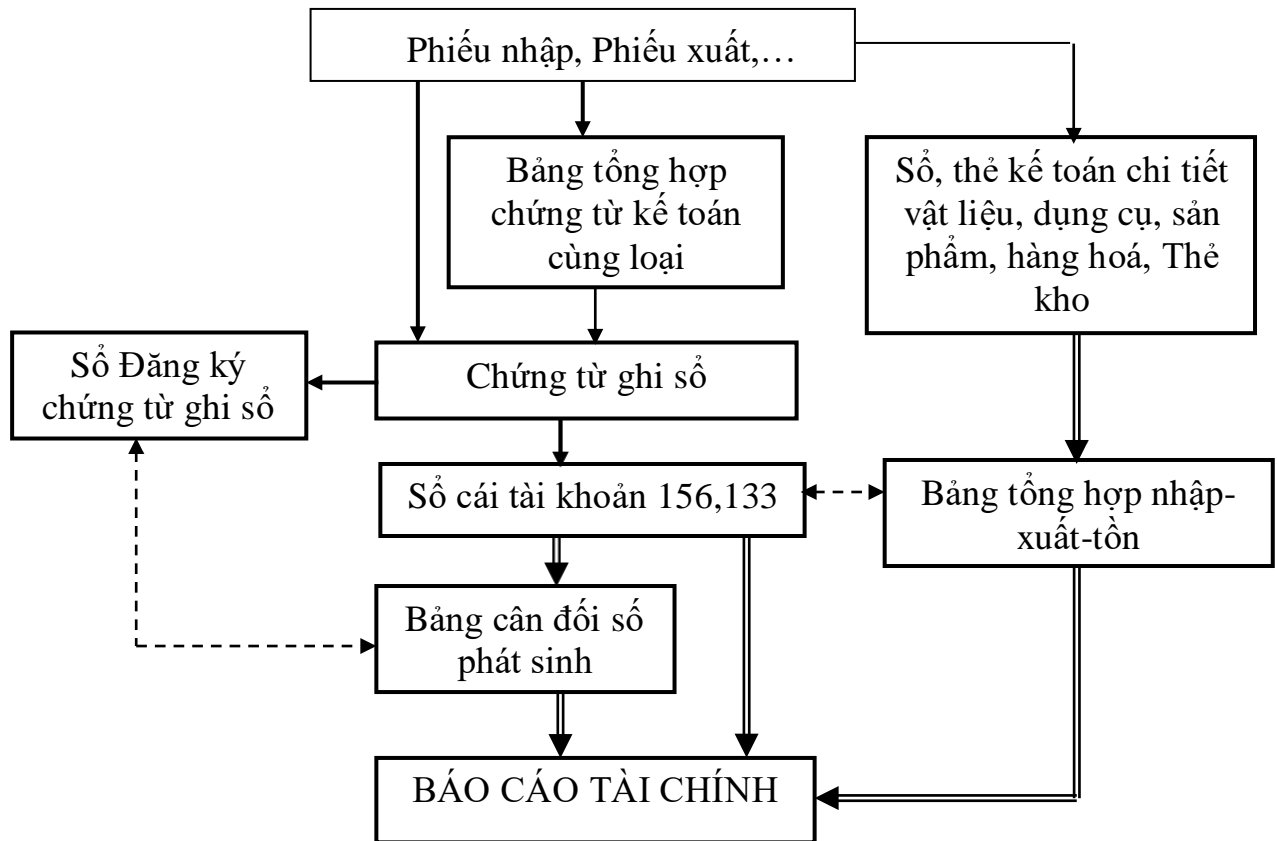
1.4.3 Hình thức chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (Theo số thứ tự trong sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng được duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



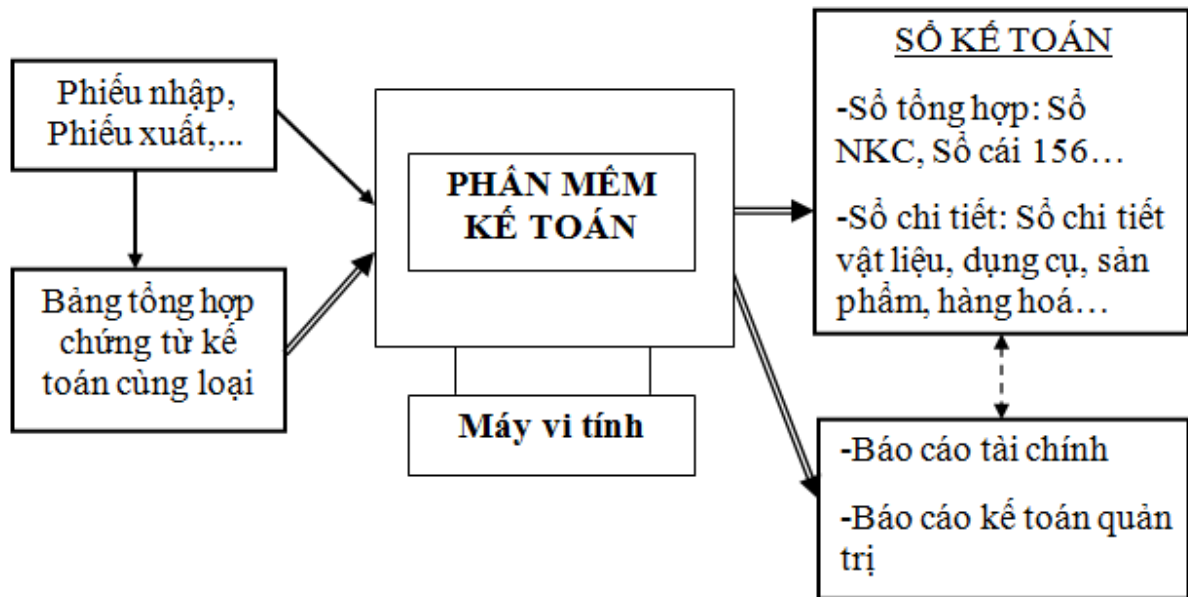
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi cuối kỳ
 - ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

1.4.4 Hình thức kế toán trên máy tính

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán. Hình thức Nhật ký chung, Nhật ký – Sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải được in đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Hình thức kế toán trên máy tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú: \longrightarrow Nhập số liệu hàng ngày
 \Longrightarrow In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
 \longleftrightarrow Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT HUY

2.1 . Quá trình ra đời và sự phát triển của Công ty TNHH Việt Huy

2.1.1. Lịch sử hình thành và qua trình phát triển của Công ty TNHH Việt Huy.

CÔNG TY TNHH VIỆT HUY được thành lập vào tháng 10 năm 2006, công ty chuyên sản xuất và kinh doanh giàn giáo xây dựng.

- **Tên công ty:** Công ty TNHH Việt Huy
- **Tên giao dịch quốc tế:** Viet Huy Limited Company
- **Địa chỉ:** Số 10, đường Hồng Bàng, Phường Trại Chuôi, quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng
- **Mã số thuế:** 0200690978
- **Số điện thoại :** (0225) 3.599.175
- **Vốn điều lệ :** 1.000.000.000 (Một tỷ đồng chẵn./.)
- **Ngành nghề kinh doanh:** Kinh doanh giàn giáo xây dựng.
- **Giấy phép kinh doanh số:** 0200690978 **cấp ngày:** 23/10/2006

Công ty TNHH Việt Huy được thành lập ngày 23/10/2006. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200690978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Công ty TNHH Việt Huy là Công ty chuyên mua và bán buôn giàn giáo xây dựng.

Công ty ra đời trong sự phát triển của nền kinh tế, đời sống nhân dân ngày càng cao, các công trình xây dựng ngày càng nhiều nhu cầu về nhà ở tăng cao. Được thành lập từ năm 2006 đến nay công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội đòi hỏi tập thể lãnh đạo và các cán bộ nhân viên công ty phải cố gắng nỗ lực hết mình. Công ty TNHH Việt Huy trải qua 12 năm hình thành và phát triển. Tuy thời gian chưa dài nhưng đã có một hình ảnh và uy tín tốt đẹp, mặc dù thị trường luôn có những sự cạnh tranh khốc liệt phẩm chất hàng hóa, chất lượng phục vụ. Nhưng công ty không những giữ vững được thị trường mà còn luôn

phát triển và lớn mạnh đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo khả năng thu hồi vốn để tái đầu tư mở rộng. Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, giữ vững được mối quan hệ tốt đẹp với các bạn hàng và khai thác những khách hàng tiềm năng cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

❖ **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại Công ty TNHH Việt Huy.**

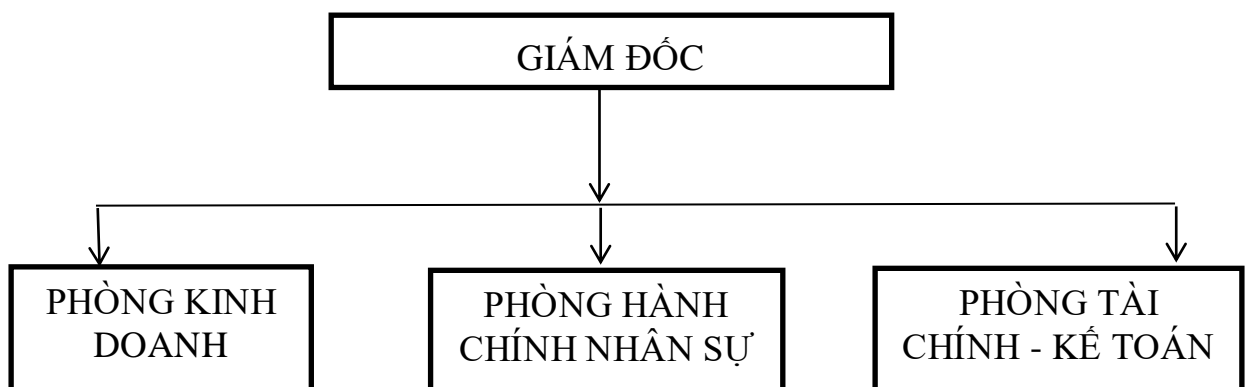
Công ty chủ yếu kinh doanh các loại giàn giáo như: Giàn giáo khung (Sơn dầu và thép kẽm), gồm có: Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi; giàn giáo 1.53m (2ly), có đầu nổi; giàn giáo 1.2m (2ly), đầu nổi,...

- Giàn giáo nôm Vietform
- Giàn giáo tiếp chân liền 1.7m, 1.5m,...
- Phụ kiện giàn giáo (Thang giàn giáo, mâm giàn giáo, cây chống tăng, kích tăng,...)

Ngoài ra công ty còn kinh doanh thêm giàn giáo nôm, giàn giáo tiếp, phụ kiện giàn giáo...

2.1.2. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Việt Huy.

Để đảm bảo công tác quản lý và điều hành một cách thuận lợi và hiệu quả. Công ty đã áp dụng cơ cấu tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng.



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty TNHH Việt Huy

Đứng đầu là Giám đốc nắm mọi quyền quyết định, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các phòng ban nhận lệnh từ một cấp trên, trợ giúp về chuyên môn nghiệp vụ. Chức năng và nhiệm vụ cụ thể:

➤ Giám đốc

+ Có trách nhiệm thiết lập và duy trì, chỉ đạo việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng tròn toàn công ty.

+ Xem xét, phê duyệt các chương trình kế hoạch công tác, nội quy, quy định trong công ty và các chiến lược sản xuất kinh doanh, bán hàng do cấp dưới soạn thảo.

+ Định hướng, hỗ trợ các phòng ban hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

➤ Phòng Tài chính – Kế toán

+ Xây dựng các quy chế về quản lý tài chính và kế hoạch trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty. Xây dựng phương pháp thực hiện phân bổ chi phí, tính giá thành hàng hóa.

+ Huy động và sử dụng vốn các nguồn lực tài chính an toàn, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện tốt công tác kế hoạch kế toán, lập báo cáo quyết toán đúng và đủ theo quy định. Đề xuất các biện pháp để thực hiện công tác kế toán và quản lý tài chính, quản lý kinh tế với hiệu quả cao nhất.

+ Tổ chức chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tài chính thường xuyên .

+ Kế toán tổng hợp, lập báo cáo tài chính, thuế gửi các cơ quan quản lý Nhà nước.

➤ Phòng Hành chính nhân sự

+ Giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính của công ty theo chế độ hiện hành. Đại diện theo sự ủy quyền của công ty phát triển và duy trì mối quan hệ với cơ quan chính quyền.

+ Quản lý lưu trữ hệ thống hồ sơ giấy tờ liên quan đến công tác hành chính. Lập kế hoạch cấp phát, sử dụng văn phòng phẩm, thiết bị...

+ Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của lao động.

+ Theo dõi giám sát các chế độ làm việc, tạo điều kiện làm việc, tổ chức thi đua khen thưởng, kỷ luật...

➤ Phòng Kinh doanh

+ Tham mưu cho Giám đốc về công tác lập kế hoạch và lên phương án kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ của công ty.

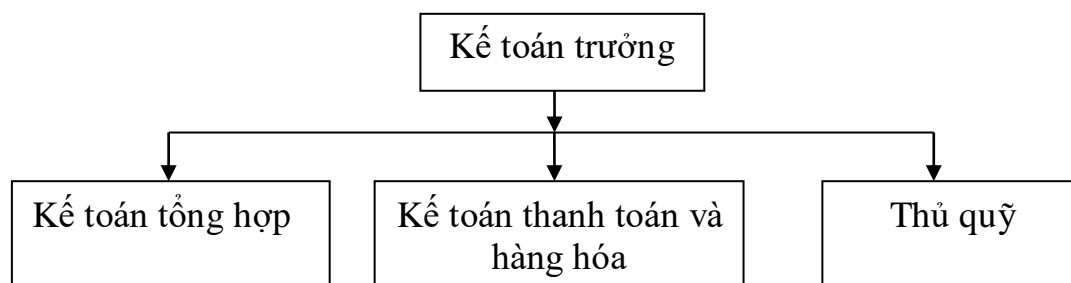
+ Nghiên cứu phát triển sản phẩm, thị trường, chiến lược marketing với các sản phẩm của công ty.

+ Xây dựng các mối quan hệ khách hàng.

+ Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong công ty nhằm đạt được hiệu quả kinh tế chung cao nhất.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty

2.1.3.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Việt Huy

• Kế toán trưởng

Người được bổ nhiệm theo quyết định của giám đốc công ty, có trách nhiệm đôn đốc các kế toán viên làm việc có hiệu quả. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức điều hành toàn bộ hệ thống kế toán của công ty và chịu sự điều hành của giám đốc.

• Kế toán thanh toán và hàng hóa

+ Theo dõi tình hình thanh toán của công ty với các khách hàng
 + Đối chiếu công nợ của công ty với khách hàng
 + Thực hiện việc ghi chép sổ quỹ
 + Quản lý chứng từ, sổ sách liên quan đến thu, chi tiền mặt
 + Quản lý và theo dõi, lập chứng từ về tình hình nguyên liệu nhập - xuất - tồn hàng hóa trong kỳ.

• Kế toán tổng hợp

+ Kiểm tra định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
 + Kiểm tra sự chính xác giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp
 + Kiểm tra số dư cuối kỳ có hạch toán đúng và khớp với báo cáo chi tiết hay không.

- + Lập báo cáo tài chính theo từng tháng, quý, năm
- + Hạch toán thu nhập, chi phí khấu hao, tài sản cố định, công nợ, thuế GTGT, báo cáo thuế,...

- + Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định

- **Thủ quỹ**

- + Trực tiếp thu - chi tiền, tiếp nhận chứng từ ngân hàng theo dõi số dư tài khoản tại các ngân hàng, tự động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày.

- + Quản lý chìa khóa két và mở két khi cần thiết.

- + Quản lý số tiền hiện có của Công ty.

2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Việt Huy

a, Hình thức kế toán

- Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

- Chế độ kế toán áp dụng: Thông tư số 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

- Kỳ kế toán của năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân liên hoàn sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp tính khấu hao: Phương pháp đường thẳng

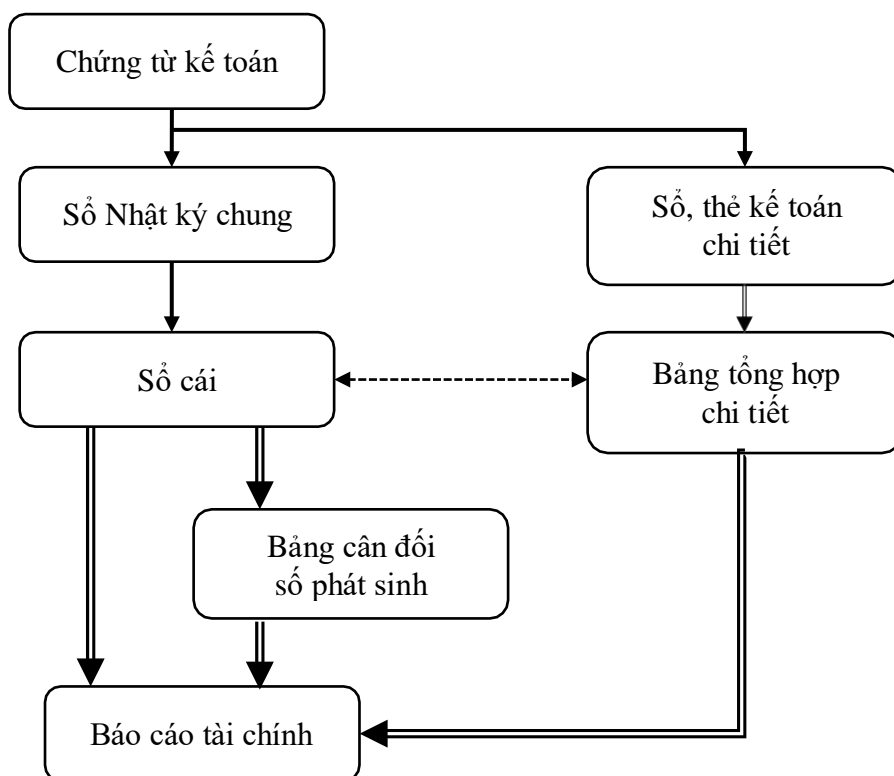
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo trị giá gốc

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: Thẻ song song

b, Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung.

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Việt Huy như sau: (Sơ đồ 2.3)



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy

2.2.1. Đặc điểm hàng hóa của Công ty TNHH Việt Huy

Công ty TNHH Việt Huy kinh doanh chủ yếu các loại giàn giáo như:

- Giàn giáo khung (Sơn dầu và thép kẽm), gồm có: Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối; giàn giáo 1.53m (2ly), có đầu nối; giàn giáo 1.2m (2ly), đầu nối,...
- Giàn giáo nôm Vietform
- Giàn giáo tiếp chân liền 1.7m, 1.5m,...

- Phụ kiện giàn giáo (Thang giàn giáo, mâm giàn giáo, cây chống tăng, kích tăng,...)

Trong đó hệ thống giàn giáo được doanh nghiệp kinh doanh chủ yếu là giàn giáo khung. Là loại giàn giáo được sử dụng nhiều trong các công trình do sự chịu tải tốt, việc lắp ráp nhanh, đơn giản và có sự liên kết giữa các khung theo phương ngang nên hạn chế đáng kể những tai nạn giàn giáo xảy ra.

Hiện nay ở công ty các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa theo tên gọi chứ chưa xây dựng thành danh điểm một cách khoa học nên công tác kế toán hàng hóa còn chưa hiệu quả.

❖ Thủ tục Nhập – Xuất hàng hóa

• Nhập kho hàng hóa

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng giá hợp ký, phòng kinh doanh sẽ trình lên kế hoạch mua hàng để giám đốc xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan sau đó tiến hành thủ tục nhập kho.

- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hóa được thành lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu lại cuốn

Liên 2: Kế toán căn cứ ghi sổ

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách sản phẩm thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán làm biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho hàng hóa đúng phẩm chất đã ký kết thúc lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại ngay cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển, bốc dỡ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \end{array}$$

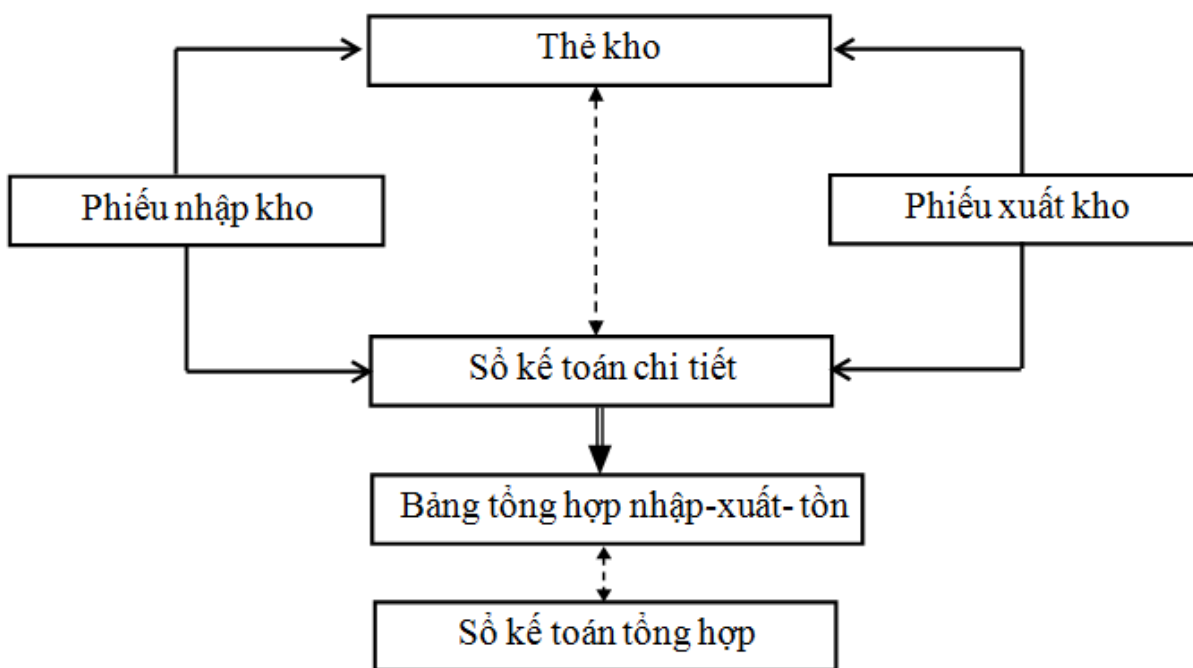
Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...
- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm giá từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn khi phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Việt Huy, đó là hình thức “Thẻ song song”.



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Việt Huy

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: Kế toán và kho

- Ở kho: Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập - xuất - tồn hàng hoá về mặt số lượng. Mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho. Thẻ được mở cho từng tên loại hàng hoá. Cuối tháng thủ kho phải tiến hành tổng cộng số nhập, xuất, tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng loại hàng hoá.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

- Ở phòng kế toán: Kế toán hàng hoá sử dụng thẻ hay sổ chi tiết hàng hoá. Sổ chi tiết hàng hoá kết cấu như thẻ kho nhưng thêm cột đơn giá và phản ánh riêng theo số lượng, giá trị và cũng được phản ánh theo từng loại hàng hoá. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập - xuất hàng hoá ở kho, kế toán kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ, thẻ chi tiết. Định kỳ phải kiểm tra số liệu trên thẻ kho và sổ chi tiết. Cuối tháng tính ra số tồn kho và đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết hàng hoá ở phòng kế toán và thẻ kho của thủ kho.

Ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001115 ngày 08/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy nhập kho 56 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối của Công ty cổ phần thương mại Báu Hoàn. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 225.500 đồng/khung. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 12.628.000

Nợ TK 133: 1.262.800

Có TK 331: 13.890.800

- Từ hóa đơn GTGT số 0001115, phiếu nhập kho số 564 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.11)

- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.1: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001115

HOÁ ĐƠN			Mẫu số:		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 08 tháng 12 năm 2017			Số: 0001115		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thương Mại Báu Hoàn					
Mã số thuế: 0200624661					
Địa chỉ: Số 547 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: (0225) 3.763.572					
Số tài khoản: 92352509 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Trịnh Anh Tùng					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy					
Mã số thuế: 0200690978					
Địa chỉ: số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK ; Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tô Hiệu					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi	Khung	56	225.500	12.628.000
Cộng tiền hàng:					12.628.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.262.800	
Tổng cộng tiền thanh toán					13.890.800
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu tám trăm chín mươi nghìn tám trăm đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.2: Phiếu nhập kho Số 564

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy

Mẫu số: 01 – VTĐịa chỉ: Số 10 đường Hồng Bàng,
Phường Trại Chuối, Quận Hồng Bàng,
TP.Hải Phòng(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Số: 564

Nợ TK156:

Có TK331:

Họ và tên người giao: Lê Văn Khải

Theo HĐGTGT 0001115 ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Công ty

Cổ phần thương mại Báu Hoàn

Nhập tại kho: Kho hàng hóa công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối		Khung	56	56	225.500	12.628.000
	Cộng	x	x	x	x	x	12.628.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn
đồng chẵn./.

-Chứng từ gốc kèm theo: 01

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)Người giao hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001220 ngày 09/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy nhập kho 20 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đức Hoàng. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 505.000 đồng/chiếc. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 10.100.000

Nợ TK 133: 1.010.000

Có TK 331: 11.110.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0001220, phiếu nhập kho số 572 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12)

- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.3: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001220

HÓA ĐƠN			Mã số:		
GIA TRỊ GIA TĂNG			01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 09 tháng 12 năm 2017			Số: 0001220		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đức Hoàng					
Mã số thuế: 0200669662					
Địa chỉ: Số 8 đường Hà nội, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0904 348 699					
Số tài khoản: 0108092455 tại ngân hàng Đông Á					
Họ tên người mua hàng: Trịnh Anh Tùng					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy					
Mã số thuế: 0200690978					
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK ; Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tô Hiệu					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Cầu thang giàn giáo 1.7m	Chiếc	20	505.000	10.100.000
Cộng tiền hàng:					10.100.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.010.000
Tổng cộng tiền thanh toán					11.110.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho số 572

Đơn vị: CÔNG TY TNHH VIỆT HUY

Mẫu số: 01 – VTĐịa chỉ: Số 10 đường Hồng Bàng, Phường
Trại Chuối, Quận Hồng Bàng, TP.Hải
Phòng(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

Nợ TK156:

Có TK331:

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 9 tháng 12 năm 2017

Số 572

Họ và tên người giao: Trần Văn Tiến

Theo HĐGTGT 0001220 ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Công ty
TNHH Sản xuất và Thương mại Đức Hoàng.

Nhập tại kho: Kho hàng hóa công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Cầu thang giàn giáo 1.7m		Chiếc	20	20	505.000	10.100.000
	<u>Cộng</u>	x	x	x	x	x	<u>10.100.000</u>

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu một trăm nghìn đồng chẵn./.

-Chứng từ gốc kèm theo: 01

Hải Phòng, ngày 09 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)Người giao hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

• **Thủ tục Xuất hàng hóa**

Công ty TNHH Việt Huy chủ yếu xuất kho để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ bắt đầu làm thủ tục tiến hành xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán cho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

- Phiếu xuất kho được lập thành ba liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt).

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

• **Cách tính giá hàng hóa xuất kho:**

Công ty xác định giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá xuất kho hàng sau từng lần nhập:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa vật tư tồn trước lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần nhập thứ } i} + \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}$$

Ví dụ 3: Ngày 14/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy xuất bán 30 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối cho Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Chương Dương với trị giá xuất kho là 6.630.210 đồng, công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 6.630.210

Có TK156: 6.630.210

+ Ngày 01/12: Tồn kho giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối: 250 khung, đơn giá 220.000 đồng/khung

+ Ngày 08/12: Nhập kho giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối: 56 khung, đơn giá 225.500 đồng/khung

+ Ngày 14/12: Xuất bán 30 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối cho Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Chương Dương.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình quân của} \\ \text{giàn giáo 1.7m (2ly), có} \\ \text{đầu nối sau 14/12} \end{array} = \frac{250 \times 220.000 + 56 \times 225.500}{250 + 56} = 221.007 \text{ (đồng/khung)}$$

Trị giá xuất kho ngày 14/12 là: $30 \times 221.007 = 6.630.210$ (đồng)

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối (Biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.11)

-Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.5: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000518

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG			Mẫusố: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 14 tháng 12 năm 2017			Số: 0000518		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Việt Huy					
Mã số thuế: 0200690978					
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0904 348 699					
Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tô Hiệu					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Lực					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Chương Dương					
Mã số thuế: 0200715358					
Địa chỉ: Số 60 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK ;Số tài khoản: 52099309 ngân hàng ACB Hải Phòng					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi	Khung	30	288.000	8.640.000
Cộng tiền hàng:					8.640.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		864.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					9.504.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng ./					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số 824

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy				Mẫu số: 02 – VT			
Địa chỉ: số 10 đường Hồng Bàng, phường				(Ban hành theo Thông tư số			
Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng				133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của			
				Bộ Tài chính)			
				Số: 824			
				Nợ TK632: 6.630.210			
				Có TK156: 6.630.210			
PHIẾU XUẤT KHO							
<i>Ngày 14 tháng 12 năm 2017</i>							
Họ và tên người nhận hàng: Mai Thị Hiền							
Địa chỉ: Phòng kinh doanh							
Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách							
Xuất tại kho (ngăn lô): Kho công ty							
STT	Tên vật tư	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối		Khung	30	30	221.007	6.630.210
	Cộng		x	x	x	x	<u>6.630.210</u>
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm mười đồng.							
Chứng từ gốc kèm theo: 01							
<i>Hải Phòng, ngày 14 tháng 12 năm 2017</i>							
Người lập phiếu <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Thủ kho <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			

Ví dụ 4: Ngày 15/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy xuất bán 9 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m cho Công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt. Trị giá xuất kho là 4.583.079 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 4.583.079

Có TK 156 : 4.583.079

+ Ngày 01/12: Tồn kho cầu thang giàn giáo 1.7m: 110 chiếc, đơn giá 510.000 đồng/chiếc

+ Ngày 09/12: Nhập kho cầu thang giàn giáo 1.7m: 20 chiếc, đơn giá 505.000 đồng/chiếc

+ Ngày 15/12: Xuất bán 9 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m cho Công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân của cầu} \\ \text{thang giàn} \\ \text{giáo 1.7m} \\ \text{sau 15/12} \end{array} = \frac{110 \times 510.000 + 20 \times 505.000}{110 + 20} = 509.231 \text{ (đồng/chiếc)}$$

Trị giá xuất kho ngày 15/12 = 9 x 509.231 = 4.583.079 (đồng)

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho cầu thang giàn giáo 1.7m (Biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.12)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.7: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000519

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG			Mã số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 15 tháng 12 năm 2017			Số: 0000519		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Việt Huy					
Mã số thuế: 0200690978					
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0904 348 699					
Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tô Hiệu					
Họ tên người mua hàng: Phạm Khắc Dur					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt					
Mã số thuế: 0201152027					
Địa chỉ: Số 64 đường Lê Duẩn, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK ;Số tài khoản: 96988168 tại ngân hàng VPBank-Hải Phòng					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Cầu thang giàn giáo 1.7m	Chiếc	9	582.000	5.238.000
Cộng tiền hàng:					5.238.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			523.800
Tổng cộng tiền thanh toán					5.761.800
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu bảy trăm sáu một nghìn tám trăm đồng ./					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho số 826

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy				Mẫu số: 02 – VT			
Địa chỉ: số 10 đường Hồng Bàng, phường				(Ban hành theo Thông tư số			
Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố				133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của			
Hải Phòng				Bộ Tài chính)			
PHIẾU XUẤT KHO <i>Ngày 15 tháng 12 năm 2017</i>				Số: 826			
				Nợ TK632 : 4.583.079			
				Có TK156 : 4.583.079			
Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Bảo Nam							
Địa chỉ: Phòng kinh doanh							
Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách							
Xuất tại kho (ngăn lô): Kho công ty							
STT	Tên vật tư	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Cầu thang giàn giáo 1.7m		Chiếc	9	9	509.231	4.583.079
	Cộng		x	x	x	x	<u>4.583.079</u>
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu năm trăm tám ba nghìn không trăm bảy chín đồng./.							
Chứng từ gốc kèm theo: 01							
<i>Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2017</i>							
Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc			
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			

Biểu số 2.9: Thẻ kho tháng 12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Tên nguyên liệu, vật liệu: Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi
Năm 2017

Đơn vị: Khung

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tháng 12				
			Số dư đầu kỳ				<u>250</u>
08/12	PNK564		Nhập giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi của Công ty cổ phần thương mại Báu Hoàn	08/12	56		306
14/12		PXK824	Xuất bán giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi của Công ty đầu tư thương mại và SX Chương Dương	14/12		30	276
15/12		PXK825	Xuất bán giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi cho Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Phú Sang	15/12		120	156
21/12		PXK831	Xuất bán giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi cho Công ty cổ phần xây dựng nhà ở Hải Phòng	21/12		40	116
...
			Cộng phát sinh tháng 12		800	740	
			Số dư cuối tháng 12				<u>310</u>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10: Thẻ kho tháng 12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10 đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Tên nguyên liệu, vật liệu: Cầu thang giàn giáo 1.7m
Năm 2017

Đơn vị: Chiếc

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tháng 12				
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				<u>110</u>
09/12	PNK572		Nhập cầu thang giàn giáo 1.7m của công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Hoàng	09/12	20		130
15/12		PXK826	Xuất bán cầu thang giàn giáo 1.7m cho công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt	15/12		9	121
16/12		PXK829	Xuất bán cầu thang giàn giáo 1.7m cho công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt	16/12		15	106
22/12		PXK835	Xuất bán cầu thang giàn giáo 1.7m cho công ty cổ phần giải pháp A&D	22/12		60	46
..
			Cộng phát sinh tháng 12		260	190	
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>				<u>180</u>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa T12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10 đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S06-DNN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Năm 2017

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		220.000					250	55.000.000	
8/12	PNK564	8/12	Nhập kho của công ty cổ phần thương mại Báu Hoàn	331	225.500	56	12.628.000			306	67.628.000	
14/12	PXK824	14/12	Xuất bán cho Công ty Chương Dương	632	221.007			30	6.630.210	276	60.997.790	
15/12	PXK825	15/12	Xuất bán cho Công ty Phú Sang	632	221.007			120	26.520.840	156	34.476.950	
21/12	PXK831	21/12	Xuất bán cho công ty xây dựng nhà ở Hải Phòng	632	221.007			40	8.840.280	116	25.636.670	
...	
			Cộng phát sinh tháng 12			800	176.805.600	740	163.545.180			
			Số dư cuối tháng 12							310	68.260.420	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.12: Sổ chi tiết hàng hóa T12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy

Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuôi, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**Mẫu số S06-DNN**(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA****Năm 2017****Tài khoản: 156****Tên quy cách hàng hóa: Cầu thang giàn giáo 1.7m***Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		510.000					110	56.100.000	
9/12	PNK572	9/12	Nhập của công ty TNHH Đức Hoàng	331	505.000	20	10.100.000			130	66.200.000	
15/12	PXK826	15/12	Xuất bán cho công ty xây dựng Liên Việt	632	509.231			9	4.583.079	121	61.616.921	
16/12	PXK829	16/12	Xuất bán cho công ty xây dựng Liên Việt	632	509.231			15	7.638.465	106	53.978.456	
22/12	PXK835	22/12	Xuất cho công ty cổ phần giải pháp A&D	632	509.231			60	30.553.860	46	23.424.596	
...	
			Cộng phát sinh tháng 12			260	132.600.000	190	96.710.000			
			Số dư cuối tháng 12							180	91.990.000	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.13: Trích bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa T12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại Chuối, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S07-DNN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP - XUẤT - TỒN***Tháng 12 Năm 2017***

Tài khoản: 156 – Hàng hóa

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi	Khung	250	55.000.000	800	176.805.600	740	163.545.180	310	68.260.420
2	Cầu thang giàn giáo 1.7m	Chiếc	110	56.100.000	260	132.600.000	190	96.710.000	180	91.990.000
14
16	Giàn giáo tiếp chân liền 1.5m	Bộ	145	63.800.000			10	4.400.000	135	59.400.000
20
21	Thang giàn giáo 1.53m	Chiếc	16	7.808.000			7	3.416.000	9	4.392.000
...
	Cộng			663.006.800		3.540.007.298		3.239.314.280		963.699.818

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy

◆ *Chứng từ sử dụng:*

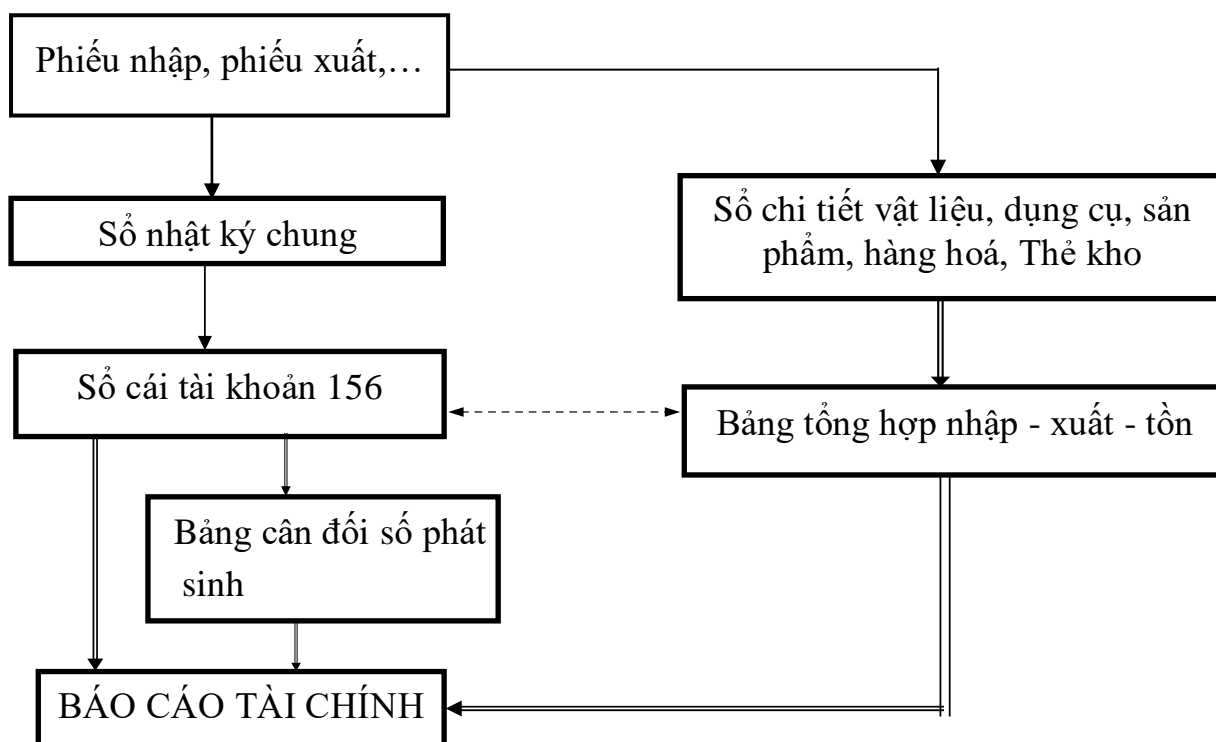
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02- VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo có của ngân hàng...
- Và các chứng từ liên quan khác.

◆ *Tài khoản sử dụng:*

Để hạch toán hàng tồn kho, công ty sử dụng các tài khoản sau:

- TK 156: Hàng hóa
- Và các tài khoản có liên quan khác như:
 - TK 111: Tiền mặt
 - TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - TK1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - TK 632: Giá vốn hàng bán

◆ *Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy:*



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng hóa của Công ty TNHH Việt Huy

- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi định kỳ
 - <-----> Đối chiếu, kiểm tra

+ *Hàng ngày:* Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ

ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

+ *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm*: Cộng số liệu trên Sổ cái, Lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái được dùng để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Tiếp ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001115 ngày 08/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy nhập kho 56 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối của Công ty cổ phần thương mại Báu Hoàn. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 225.500 đồng/khung. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 156: 12.628.000

Nợ TK 133: 1.262.800

Có TK 331: 13.890.800

- Từ hóa đơn GTGT số 0001115, phiếu nhập kho số 564 kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK156 và sổ cái các TK liên quan.

- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK156

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001220 ngày 09/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy nhập kho 20 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đức Hoàng. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 505.000 đồng/chiếc. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 10.100.000

Nợ TK 133: 1.010.000

Có TK 331: 11.110.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0001220, phiếu nhập kho số 572 kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK156 và sổ cái các TK liên quan.

- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK156

Tiếp ví dụ 3: Ngày 14/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy xuất bán

30 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối cho Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Chương Dương với trị giá xuất kho là 6.630.210 đồng, công ty chưa thanh toán.

-Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Kế toán hạch toán:

a) Nợ TK 632: 6.630.210

Có TK 156: 6.630.210

b) Nợ TK 131: 9.504.000

Có TK 5111: 8.640.000

Có TK 3331: 864.000

-Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15).

Tiếp ví dụ 4: Ngày 15/12/2017 về việc Công ty TNHH Việt Huy xuất bán 9 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m cho công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt. Trị giá xuất kho là 4.583.079 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

-Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Kế toán hạch toán:

a) Nợ TK 632: 4.583.079

Có TK 156: 4.583.079

b) Nợ TK 131: 5.761.800

Có TK 5111: 5.238.000

Có TK 3331: 523.800

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15).

Biểu số 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung T12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại
Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			NỢ	CÓ

08/12	PNK564 HĐ0001115	08/12	Nhập 56 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối của Công ty Cổ phần thương mại Báu Hoàn	156	12.628.000	
				1331	1.262.800	
				331		13.890.800
...
09/12	PNK572 HĐ0001220	09/12	Nhập 20 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m của Công ty TNHH Đức Hoàng	156	10.100.000	
				1331	1.010.000	
				331		11.110.000
...
14/12	P XK824	14/12	Giá vốn 30 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nối cho Công ty CPXD Chương Dương	632	6.630.210	
				156		6.630.210
14/12	HĐ0000518	14/12	Doanh thu bán hàng theo HĐ 0000518	131	9.504.000	
				5111		8.640.000
				3331		864.000
..
15/12	P XK826	15/12	Giá vốn 9 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m cho Công ty Cổ phần xây dựng Liên Việt	632	4.583.079	
				156		4.583.079
15/12	HĐ0000519	15/12	Doanh thu bán hàng theo HĐ 0000519	131	5.761.800	
				5111		5.238.000
				3331		523.800
.....
			Cộng phát sinh		35.769.962.036	35.769.962.036

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.15: Trích sổ cái TK156 T12/2017

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng, phường Trại
Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của
Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hóa
Số hiệu: 156
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

NT Ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		663.006.800	
					
08/12	PNK564	08/12	Nhập 56 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi của Công ty Cổ phần thương mại Báu Hoàn	331	12.628.000	
..
09/12	PNK572	09/12	Nhập 20 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m của Công ty TNHH Đức Hoàng	331	10.100.000	
...
14/12	PXK824	14/12	Giá vốn 30 khung giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi cho Công ty CPXD Chương Dương	632		6.630.210
...
15/12	PXK826	15/12	Giá vốn 9 chiếc cầu thang giàn giáo 1.7m cho Công ty Cổ phần xây dựng Liên Việt	632		4.583.079
...
			Cộng số phát sinh tháng 12		3.540.007.298	3.239.314.280
			Số dư cuối tháng 12		963.699.818	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH VIỆT HUY

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.

Trong 12 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH Việt Huy luôn đạt được những thành tích tốt, mặc dù phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt, nhất là vào thời kỳ cơ chế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ đến từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển được đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn.

Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra được những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức công tác kế toán góp một phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Việt Huy em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty có những ưu điểm và nhược điểm sau đây:

3.1.1. Ưu điểm

➤ Tổ chức quản lý kinh doanh

- Bộ máy quản lý của công ty khá gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chừng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Đặc biệt công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

➤ Tổ chức công tác kế toán

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của Bộ tài chính.

- Nhìn chung, Công ty sử dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán phù

hợp với chế độ kế toán và với đặc điểm của công ty, đã phân nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi.

• **Hệ thống tài khoản sử dụng**

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 26/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

• **Hệ thống chứng từ**

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập khẩu...

• **Hệ thống sổ sách**

Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo các quy định chung của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật kí chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra.

Tóm lại, công tác tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Việt Huy phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất, giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

➤ **Tổ chức kế toán hàng hóa**

Trong công tác theo dõi hàng hóa Nhập – Xuất – Tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật, phản ánh đúng và đầy đủ tình hình biến động tăng, giảm về số lượng của hàng hóa viết lên trên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Việt Huy đã xây dựng một quy trình Nhập - Xuất kho tương đối hoàn thiện, chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng → phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) → lập đơn đặt hàng hoặc thoả thuận các hợp đồng mua hàng → nhập kho hàng hoá.

- Tổ chức quản lý hàng bán ra: Công ty luôn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình dân dụng và các công trình lớn.

- Vấn đề kiểm kê hàng hóa cuối kỳ: Hàng tồn kho tại công ty thường xuyên được kiểm tra và kiểm kê chặt chẽ dưới sự giám sát của lãnh đạo và

những người trực tiếp liên quan. Kiểm kê hàng là khâu quan trọng nên Công ty luôn chú trọng bảo đảm hàng tồn kho được kiểm kê chính xác, công khai.

- Xử lý sau khi kiểm kê. Sau khi kiểm kê Công ty lập một hội đồng để xử lý hàng thiếu hoặc thừa vì thế đảm bảo xử lý đúng đắn, khách quan.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng, tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục cải thiện.

➤ Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

➤ Công tác xây dựng danh điểm hàng hoá

Công ty TNHH Việt Huy chưa lập sổ danh điểm hàng hóa để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa, bản chất là công ty thương mại vì vậy hàng hóa trong công ty rất đa dạng và phong phú. Do đó để phục vụ tốt cho nhu cầu quản lý cần phải biết được một cách đầy đủ, cụ thể số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa được sử dụng trong hoạt động kinh doanh. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

➤ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng hóa sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.

Việc nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu để hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng cần phải tuân thủ những yêu cầu sau:

- Các biện pháp hoàn thiện phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ

chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời, phù hợp với yêu cầu, giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn, đạt kết quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần có biện pháp hữu hiệu, hạ thấp chi phí có thể được. Đây là nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

3.2.1 Hoàn thiện về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán có những ưu điểm sau:

- Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.
- Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty
- Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao.
- Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.
- Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử

dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc, tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách, tài khoản sử dụng, giảm thiểu được những sai sót tính toán, tiết kiệm thời gian ghi chép.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

❖ **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2017)**

***Ưu điểm**

+ Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, cho phép cập nhập dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 1 phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

+ Đặc biệt, phần mềm kế toán cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

+ Đặc điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được, đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.

+ Tính chính xác: Số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường, điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

+ Tính bảo mật: Vì MISA chạy công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL SQL. NET,... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

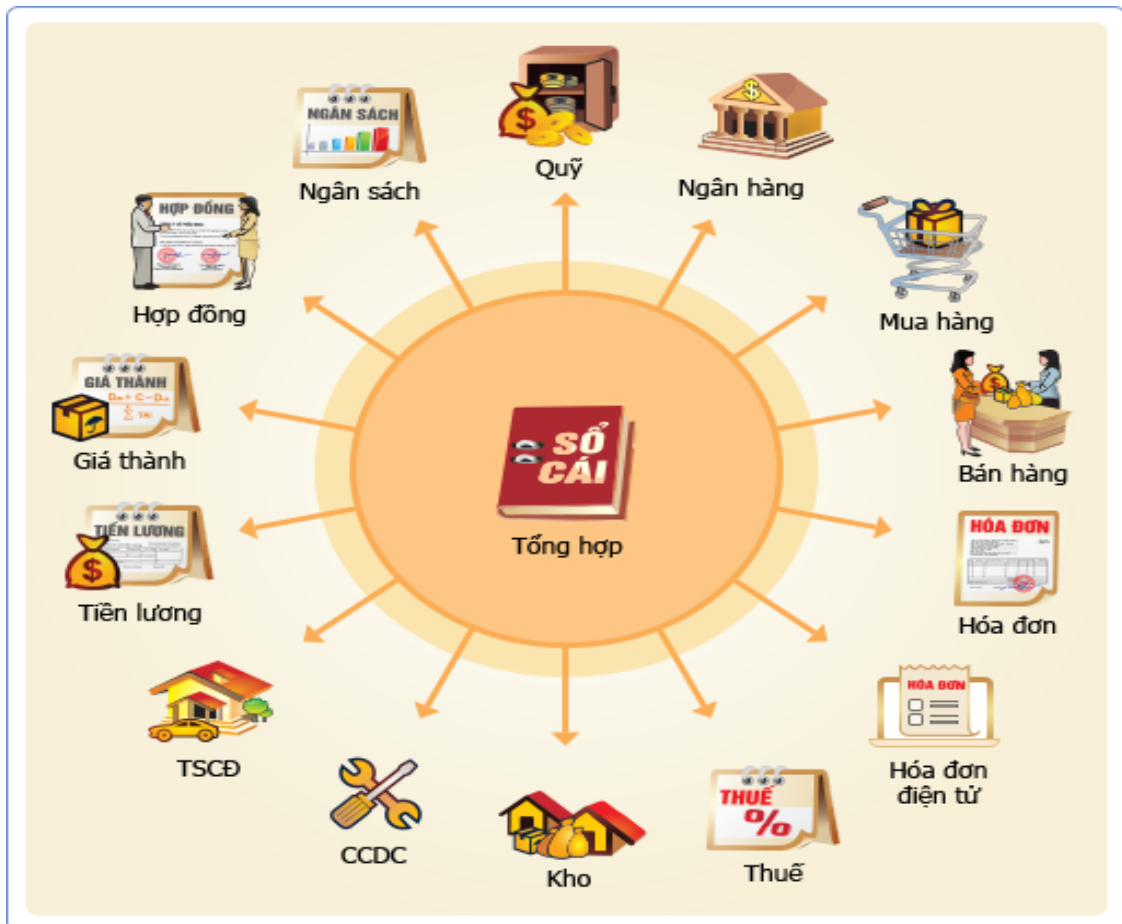
***Nhược điểm**

+ Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

+ Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

+ Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.

+ Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA 2017

❖ Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

*Ưu điểm

+ Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

+ Tốc độ xử lý nhanh.

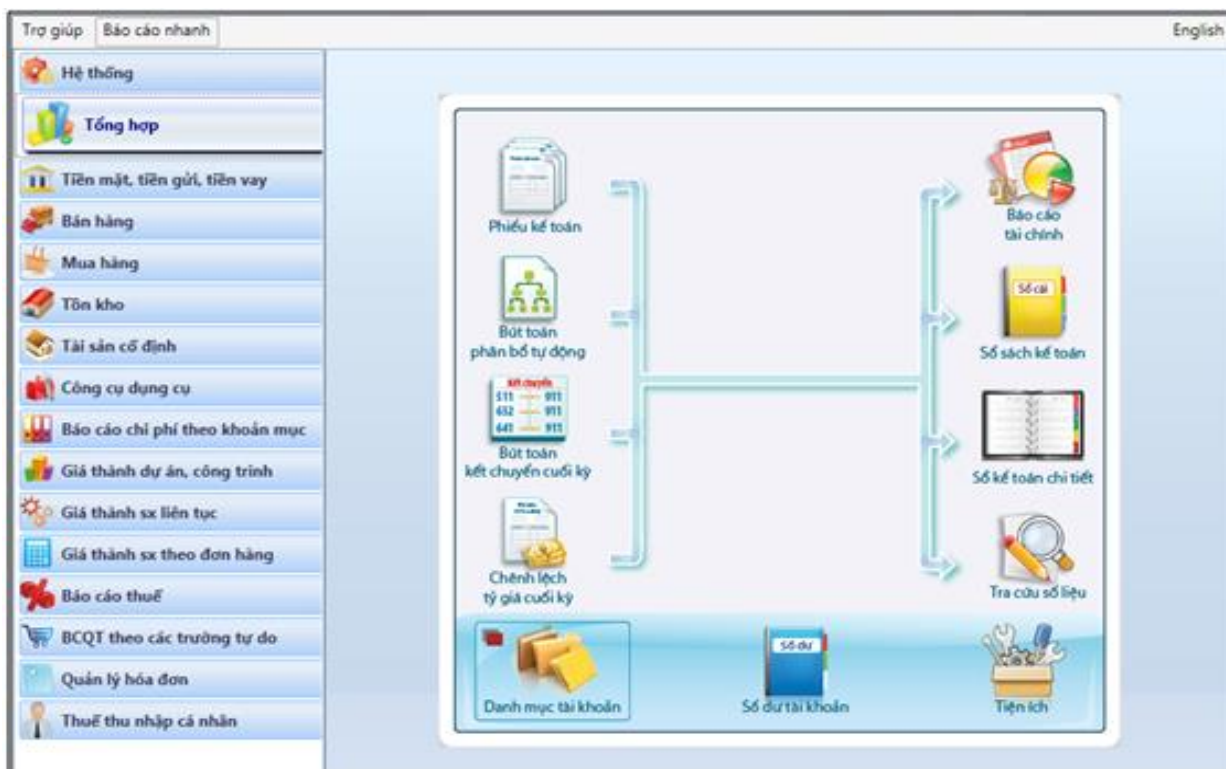
+ Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

*Nhược điểm

+ Tính bảo mật chưa cao

+ Trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ

+ Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.

Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

❖ Các phần mềm: Bravo, Comac,...

*Ưu điểm

Các phần mềm này đều giống nhau về quy trình xử lý số liệu, cơ sở dữ liệu (Visual fox), chỉ khác nhau về giao diện.

- + Giao diện đẹp, dễ sử dụng, dễ cài đặt vận hành.
- + Các phần mềm này có phân hệ tính giá thành tốt hơn so với MISA.

*Nhược điểm

- + Mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán chưa cập nhật sát chế độ kế toán
- + Tính bảo mật không cao, thường xảy ra lỗi.

Theo ý kiến của em, công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2017 vì đây là phần mềm có tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý. Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 gồm 16 phân hệ được thiết kế dành cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều về chi phí mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2017 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất kỳ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet.

3.2.2 Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

- **TK1561.01: Nhóm Giàn giáo**
 - TK1561.01.01: Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi
 - TK1561.01.02: Giàn giáo tiếp chân liền 1.5m
 - ...
- **TK1561.02: Nhóm cầu thang giàn giáo**
 - TK1561.02.01: Cầu thang giàn giáo 1.7m
 - TK1561.02.02: Cầu thang giàn giáo 1.53m
 - ...

- **TK1561.03: Nhóm cây chống tăng**
- TK1561.03.01: Cây chống tăng 4.5m**
- TK1561.03.02: Cây chống tăng 4.3m**

Sổ danh điểm hàng hóa có thể xây dựng theo mẫu sau (Biểu 3.1)

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HOÁ

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hoá	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm giàn giáo		
	TK1561.01.01	Giàn giáo 1.7m (2ly), có đầu nổi	Khung	
	TK1561.01.02	Giàn giáo tiếp chân liền 1.5m	Bộ	
...	
1561.02		Nhóm cầu thang giàn giáo		
	TK1561.02.01	Cầu thang giàn giáo 1.7m	Chiếc	
	TK1561.02.02	Cầu thang giàn giáo 1.53m	Chiếc	
...	
1561.03		Nhóm cây chống tăng		
	TK1561.03.01	Cây chống tăng 4.5m	Cây	
	TK1561.03.02	Cây chống tăng 4.3m	Cây	

3.2.3 Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát với giá thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phân giá trị bị tổn thất do giá hàng hóa tồn kho bị giảm.

Đối tượng lập dự phòng là hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp.

❖ *Tài khoản sử dụng :*

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nội dung và kết cấu tài khoản 229

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh

tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK632: Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 152, 153, 155, 156:

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho việc hạch toán hàng hóa tại công ty đảm bảo độ chính xác và thông qua việc trích lập dự phòng, kế toán sẽ nắm bắt được số chênh lệch cụ thể giữa giá trị hàng hóa tồn kho của công ty hiện có so với giá thị trường.

Ví dụ minh họa: Về việc trích lập dự phòng giảm giá của Giàn giáo tiếp chân liền 1.5m

- Số lượng giàn giáo tiếp chân liền 1.5m tồn kho cuối ngày 31/12/2017 là 135 bộ với đơn giá là 488.000 đồng/bộ, trị giá hàng tồn kho là 65.880.000 đồng.

- Nhưng thực tế trên thị trường giá của giàn giáo tiếp chân liền 1.5m chỉ còn 472.000 đồng/bộ. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 16.000 đồng/bộ. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho giàn giáo tiếp chân liền 1.5m như sau:

$$= 135 \times (488.000 - 472.000) = 2.160.000 \text{ đồng}$$

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau (Biểu 3.2)

Biểu số 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Công ty TNHH Việt Huy
Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Bàng,
phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng,
thành phố Hải Phòng

Mẫu số 05 - VT
(Ban hành theo Thông tư
133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Giàn giáo 1.2m (2ly), có đầu nối	2600	194.500	505.700.000	184.000	478.400.000	27.300.000
2	Cây chống tăng 4.2m	1350	245.000	330.750.000	220.000	297.000.000	37.750.000
3	Giàn giáo tiếp chân liền 1.7m	2800	688.000	1.926.400.000	660.500	1.849.400.000	77.000.000
4	Mâm giàn giáo	400	220.000	88.000.000	210.000	84.000.000	4.000.000
	Cộng						146.050.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Từ bảng trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK632: 146.050.000

Có TK2294: 146.050.000

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK229, TK632.

❖ Một số giải pháp khác:

- Cho công nhân viên tập huấn thường xuyên góp phần cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên củng cố kiến thức chuyên môn, biết cách vận dụng đổi mới phương pháp làm việc với các kỹ năng nghề nghiệp nhuần nhuyễn, đáp ứng đúng trọng tâm công việc. Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Về công tác tổ chức kiểm kê hàng tồn kho:

- Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa để có những biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời cũng như đề ra được các biện pháp thu mua, xuất bán tránh lãng phí, tổn thất kinh tế ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa thiếu hàng hóa tại kho kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

Về hệ thống kho tàng bên bãi:

- Hàng hóa công ty có nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt là các loại hàng hóa dễ bị ẩm mốc, han rỉ và hư tổn nên công tác bảo quản hàng hóa là hết sức quan trọng. Vì vậy công ty cần hết sức chú ý đến các kho hàng. Thường xuyên trùng tu kiểm tra các kho hiện có, có thể bổ sung thêm kho để đảm bảo chất lượng hàng hóa một cách tốt nhất, tránh những rủi ro hỏng hóc xuống mức tối thiểu, tránh gây tổn thất cho công ty.

KẾT LUẬN

Kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, hạch toán tốt công tác kế toán hàng hóa còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình nhập xuất tồn các loại hàng hóa để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán hàng hóa là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Khóa luận *“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy”* đã đề cập đến những vấn đề lý luận cơ bản, tình hình thực tế và đề ra những phương hướng khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

1.Về lý luận: Nêu lên những vấn đề cơ bản nói chung về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

2.Về thực tiễn: Đã phản ánh tình hình thực tế công tác kế toán hàng hóa Công ty TNHH Việt Huy.

3.Một số biện pháp: Qua thời gian thực tiễn và tìm hiểu công tác kế toán hàng hóa em lập đã đưa ra một số biện pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Việt Huy.

Do thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế không dài, trình độ lý luận và thực tiễn còn hạn chế nên bài khóa luận này không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến, giúp đỡ của thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Qua đây, em xin gửi lời cảm ơn cô giáo Nguyễn Thị Mai Linh và các cán bộ kế toán Công ty TNHH Việt Huy đã giúp đỡ em nhiệt tình trong việc hoàn thiện bài khóa luận này. Xin chúc Công ty TNHH Việt Huy thành công rực rỡ trên con đường phát triển của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019
Sinh viên

Nguyễn Thị Trang

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Tài liệu tham khảo thư viện số Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
4. Công ty TNHH Việt Huy (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.